

T, ngày 10 tháng 8 năm 2020

Số: 168/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Trương Minh H, sinh năm 1980

**Bị đơn:** Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1982

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Phố C, xã T, huyện T, TP. H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Trương Minh H và chị Đỗ Thị N.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trương Minh H và chị Đỗ Thị N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trương Minh H và chị Đỗ Thị N có một con chung là cháu Trương Nam K, sinh ngày 15/8/2009. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Trương Minh H và chị Đỗ Thị N như sau: Giao cháu Trương Nam K cho chị Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trương Nam K đủ 18 tuổi hoặc khi có thay

đổi khác. Anh Trương Minh H có nghĩa vụ đóng góp phí tồn nuôi con chung đối với cháu Trương Nam K cho chị Đỗ Thị N với mức 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi cháu Trương Nam K đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Trương Minh H được pháp luật bảo đảm.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trương Minh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012378 ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Trung Hòa**

